

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày: 25/3/2021.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Hơn và ông Phan Vũ Anh Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và thông báo hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Thị Minh T, sinh năm 1979 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Võ Quang L, sinh năm 1948 và bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1956;

Có chồng tên: Hồ Ngọc P (đã chết); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 16/11/2020 được trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 07/11/2020, tại quán AZ Club thuộc khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang bị cáo Võ Thị Minh T tàng trữ trong túi quần sau bên trái 01 bọc nylon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu xanh, có kích thước (3,5 x 5,5)cm bên trong có 03 viên thuốc dạng nén màu xanh, gồm 02 viên kích thước (01 x 0,8 x 0,4)cm và 01 viên kích thước (0,8 x 0,5 x 0,4)cm.

Tại kết luận giám định số: 1230/KLGD-PC09 ngày 12/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

+ Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Hồ Vũ Tường V, Trần Q, Châu Thế D, Võ Thị Minh T, Nguyễn Ngọc Trà M và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 gói nylon một đầu có nhíp kéo màu xanh chứa 02 viên thuốc dạng nén kích thước (01 x 0,8 x 0,4)cm và 01 viên thuốc dạng nén kích thước (0,8 x 0,5 x 0,4)cm (ký hiệu M).

+ Kết luận giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,9296 gam; là MDMA.

Về nguồn gốc số ma túy trên trên thì bị cáo T trình bày là bị cáo được một người tên T (không rõ nhân thân) cho vào ngày 04/11/2020 tại tỉnh B.R – V. T. Sau đó, bị cáo đem về nhà cất giấu, đến ngày 06/11/2020 bị cáo đem số ma túy trên ra quán AZ Club để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Là 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1230, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS thị xã L.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Võ Thị Minh T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Võ Thị Minh T mức án tù: 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1230, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS thị xã L.

- **Ý kiến của bị cáo Võ Thị Minh T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Võ Thị Minh T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Võ Thị Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 07/11/2020, tại quán AZ Club thuộc khu phố 5, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, bị cáo T đã tàng trữ trái phép 0,9296 gam MDMA dùng để sử dụng cho bản thân.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Võ Thị Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Võ Thị Minh T về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có cha, mẹ ruột được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1230, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Võ Thị Minh T bị bắt thi hành án phạt tù nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 16/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1230, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Võ Thị Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Thị Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**25/03/2021**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn